**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Thứ Năm ngày 13 tháng 3 năm 2025

**MÔN: TOÁN**

**CÁC SỐ ĐẾN 100**

**BẢNG CÁC SỐ TỪ 1 ĐẾN 100**

**1. Yêu cầu cần đạt**:

**-** Hệ thống dãy số từ 1 tới 100.

**-** Đọc, viết số, nhận biết thứ tự các số trong phạm vi 100. So sánh hai số trong phạm vi 100. Khái quát hoá cách so sánh ba số trong phạm vi 100 (qua ví dụ cụ thể, không yêu cầu học sinh nói quy tắc). Vận dụng thứ tự các số trong dãy số, dự đoán quy luật, hoàn thiện dãy số.

**-** Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

**-** Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,nhân ái.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**- Giáo viên**: Sách Toán lớp 1; bộ thiết bị dạy toán; ...

- **Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán;bảng con;…

**3. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’**  **20’**  **5’**  **5’** | **1. Hoạt động khởi động :**  - Hát.  **2. Các hoạt động cơ bản:**  **HĐ1: Bài 5. Điền dấu >, =, <:**  - Nhắc học sinh kiểm tra xem viết dấu có đúng không.  - Khi sửa bài, giáo viên yêu cầu học sinh giải thích cách so sánh.  **HĐ2: Bài 6. Tìm số bé nhất, lớn nhất, sắp xếp các số:**  - Hướng dẫn theo trình tự:  + Xác định yêu cầu cuối cùng của bài (sắp xếp các số từ lớn đến bé).  + Viết dấu phẩy (bảng con) để xác định vị trí ba số sẽ viết: …, …, …  + So sánh ba số:So sánh số chục: 62, 58, 67; 5 chục bé hơn 6 chục nên 58 bé nhất. Viết bảng con: …, …, 58.  + So sánh số đơn vị: 62, 67; 2 bé hơn 7 nên 62 bé hơn 67; 67 lớn nhất. Viết bảng con: 67, 62, 58.  - Kiểm tra: có đúng thứ tự từ lớn đến bé không?  **Giải lao**  **HĐ3: Bài 7. Tìm tuổi mỗi người:**  - Hướng dẫn học sinh quan sát tranh, nhận biết:Bên trái là hình ảnh Ba, Ông và Cháu.Bên phải là số tuổi mỗi người (sắp xếp thế nào?). Cần phải tìm xem mỗi người bao nhiêu tuổi.  - Khi sửa bài: giáo viên khuyến khích học sinh giải thích cách làm.  - Lưu ý học sinh: Càng già thì tuổi càng lớn.  Không lẫn lộn chiều cao với số tuổi.  **HĐ4. Bài 8. Số?**  - Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài; yêu cầu học sinh quan sát tranh, nhận biết tên gọi: Khinh khí cầu, Xe hơi (xe ô tô) Thuyền buồm.  - Giới thiệu:Đây là một số phương tiện giao thông: đường không, đường bộ, đường thuỷ.  - Lưu ý học sinh, xong một dãy số phải kiểm tra bằng cách đọc lại toàn bộ dãy số xem có phù hợp quy luật.  - Khi sửa bài, giáo viên khuyến khích học sinh nói tên dãy số (quy luật).  **3. Hoạt động nối tiếp:**  - Tổ chức trò chơi “Bạn là ai?”.  - Ra các lệnh với nội dung về viết, đọc số, thứ tự số, cấu tạo số. Ví dụ:  + Tôi là số lớn nhất trong bảng các số từ 1 đến 100.  + Tôi là số có hai chữ số giống nhau mà khi đọc có tiếng “lăm”.  + Tôi là số có 7 đơn vị và 2 chục.  - Yêu học sinh về chơi lại trò chơi “Tôi là ai?” cùng với người thân trong nhà.  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau | - Thực hiện.  - Lại nói câu: “Hả họng bên nào, bên đó lớn”.  - Làm bài, sửa bài giải thích cách so sánh. Với hai bài cột 3, có thể lập luận:90 + 4 cũng bằng 4 + 90; 40 + 2 > 40 + 1 vì “cộng 2 sẽ được kết quả lớn hơn cộng 1”.  - Sử dụng bảng con, làm bài và sửa bài.  - Kiểm tra với bạn có đúng thứ tự từ lớn đến bé không  - Quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi để nhận biết yêu cầu bài tập và cách làm.  - Học sinh làm bài, sửa bài, giải thích cách làm.  - Cả lớp đồng thanh: Đúng chỗ, đúng chỗ (nếu đứng đúng); sai chỗ, sai chỗ (nếu đứng sai) - các bạn sửa lại.  - Quan sát tranh, nhận biết tên gọi: Khinh khí cầu; Xe hơi (xe ô tô); Thuyền buồm.  - Nhận ra mỗi dãy phương tiện là một dãy số, cần phải tìm số còn thiếu.  - Làm bài, xong một dãy số phải kiểm tra bằng cách đọc lại toàn bộ dãy số xem có phù hợp quy luật.  - Sửa bài, nói tên dãy số (quy luật). Ví dụ:Dãy số tròn chục từ bé đến lớn (dãy số đếm thêm 10); Dãy số đếm thêm 2; Dãy số đếm thêm 5.  - Tham gia trò chơi.  - Về nhà thực hiện.  - Lắng nghe  - Chuẩn bị |

**4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………